TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 88/2020/HSST
Ngày 30 -12 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng; ông Nguyễn Văn Hoằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2020/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với:

**** Bị cáo: Nguyễn Quốc Đ***, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến L và bà Đỗ Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/11/2020, đến ngày 11/11/2020 chuyển sang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1962 (có mặt); ông Trần Công T, sinh năm 1942 (vắng mặt); cùng địa chỉ: Tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/11/2020, Nguyễn Quốc Đ trèo tường vào nhà bà Nguyễn Thị C ở tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam để trộm cắp tài sản. Đ đi ra phía cửa ngách sau nhà thấy cửa khóa bên trong nhưng khe giữa hai cánh cửa hở rộng nên Đ dùng tay giật và đẩy cửa làm then chốt gẫy rời ra. Đ mở cửa đi vào trong buồng phát hiện chiếc tủ đựng quần áo bằng tôn hai ngăn. Đ dùng tay phải giật cánh tủ bên phải bung khóa lục tìm tài sản phát hiện trong tủ có 01 chiếc ví bên trong có các tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng, Đ cầm toàn bộ số tiền này cho vào túi áo đang mặc và để chiếc ví này ra giường rồi tiếp tục lục đống quần áo bên phải trong tủ phát hiện 01 chiếc ví bên trong có 1.500.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, Đ cho số tiền này vào túi áo đang mặc rồi để 02 chiếc ví vào vị trí cũ khi đã lấy hết tiền. Đ tiếp

tục quan sát xung quanh thấy móc treo quần áo trong phòng có treo một chiếc túi nên mở túi ra thì thấy bên trong có 200.000 đồng gồm 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Đ bỏ số tiền này vào túi áo ngực rồi ra ngoài trèo tường đi về. Tại nhà mình, Đ bỏ tất cả số tiền trộm cắp được của bà C ra đếm được tổng cộng 3.000.000 đồng. Đ cầm 1.500.000 đồng gồm 03 tờ tiền 500.000 đồng cất vào tủ gỗ, còn lại 1.500.000 đồng gồm các tờ mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng Đ đưa cho mẹ đẻ là bà Đỗ Thị V, thấy vậy bà V hỏi số tiền này ở đâu thì Đ trả lời do trộm cắp của bà C, bà V yêu cầu Đ phải trả lại toàn bộ số tiền đã trộm cắp cho bà C. Đến sáng ngày 02/11/2020, bà V đưa Đ đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp toàn bộ số tiền 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Nguyễn Quốc Đ tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT01. Bà Đỗ Thị V tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000 đồng gồm 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 56 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 18 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Ngày 01/12/2020, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền 3.000.000đ.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 09/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Quốc Đ mức án từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết và tuyên án phí của vụ án. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/11/2020, tại nhà bà Nguyễn Thị C - SN 1961 ở tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Quốc Đ cậy cửa đột nhập vào nhà trộm cắp tổng số tiền 3.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị C. Đến ngày 02/11/2020 Đ đến cơ quan Công an đầu thú và tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền đã trộm cắp.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình

hình trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của gia đình, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phù hợp thực tế.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bà C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nay không yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Đã giải quyết tại các giai đoạn tố tụng trước nên không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Nguyễn Quốc Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc Đ cho UBND phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. *Về án phí HSST:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Công an thị xã Duy Tiên;*
- *VKSND thị xã Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;*
- *Bị cáo; bị hại, NCQLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận